

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HSST

Ngày 21- 4 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; ông Nguyễn Minh Tín

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với:

+ Bị cáo: Trần Văn H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn G, xã Đào V, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 và bà Nguyễn Thị Nh; vợ: Nguyễn Thị M; bị cáo có 04 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: Ngày 11/01/2021, bị TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: không; hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Vũ Việt H1 (đã chết). Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1964; bà Phạm Thị V, sinh năm 1964; chị Đặng Thị Th, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam. Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đ, xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; có mặt

*** Bị đơn dân sự:** Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Thịnh Kh; địa chỉ: P103 TT 5 tầng CK120, 637 Trương Đ, phường Giáp B, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng Kh- Giám đốc; vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Chúc M, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Ba S, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt

***Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1964; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 17/12/2018, có giá trị đến ngày 17/12/2023. H lái xe thuê cho Công ty cổ phần Thương mại và đầu tư Thịnh Kh.

Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 14/10/2021, Trần Văn H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 400.30, kéo theo rơ moóc BKS 29R – 014.04 đi từ cảng Đình Vũ, thành phố Hải Phòng đến Công ty Mazuzjyu Việt Nam ở khu công nghiệp Đồng Văn 2, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam để lấy hàng. Khi tới nơi, lúc này khoảng 8 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 400.30, kéo theo rơ moóc BKS 29R – 014.04 vào đỗ trong sân của Công ty Mazuzjyu để đợi lấy hàng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, do chưa đến giờ bốc hàng nên bảo vệ của Công ty yêu cầu H điều khiển xe ô tô đi ra bên ngoài đợi để cho xe khác vào nên H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 400.30, kéo theo rơ moóc BKS 29R – 014.04 đi ra ngoài cổng công ty, rẽ trái và đỗ xe ở sát mép đường bên phải của đường Tuyến 5 – KCN Đồng Văn 2 theo hướng Bạch Thượng – Duy Minh, cách cổng Công ty Mazuzjyu Việt Nam khoảng 6m50. Sau đó, H tắt máy xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 400.30, kéo theo rơ moóc BKS 29R – 014.04 và ngồi trên ca bin tiếp tục đợi đến giờ lấy hàng mà không đặt biển báo ở phía trước và phía sau xe để báo hiệu cho người và phương tiện khác biết. Tại đường Tuyến 5 – KCN Đồng Văn 2, có biển báo hiệu cấm đỗ xe.

Đến khoảng 17 giờ, thấy trời tối và có mưa nhỏ nên H bật đèn cảnh báo ở phía trước và phía sau xe ô tô. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Vũ Việt H1 điều khiển xe mô tô BKS 90B1 – 114.05 đi trên đường Tuyến 5 từ phía sau cùng chiều tới, do thiếu chú ý quan sát nên anh H1 đã để phần đầu xe mô tô của mình đâm vào phía sau bên trái rơ moóc BKS 29R – 014.04 làm xe mô tô BKS 90B1 – 114.05 bị đổ xuống đường, trượt về phía trước (phía Duy Minh) khoảng 12,15m, anh H1 bị ngã xuống đường.

Hậu quả: Anh H1 bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường: Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên mặt đường Tuyến 5 – KCN Đồng Văn 2, là đường 02 chiều, được phân chia bởi vạch sơn màu trắng, nét đứt rộng 0,1m. Chiều đường hướng Bạch Thượng – Duy Minh được phân chia thành 02 phần đường, bởi vạch sơn nét liền rộng 0,1m; phần đường sát với mép đường phía bên phải rộng 1,15m, phần thứ 2 rộng 3,65m. Chiều đường hướng Duy Minh – Bạch Thượng chia thành 02 phần đường bởi vạch sơn nét liền, màu trắng rộng 0,1m; phần đường sát mép đường rộng 1,1m, phần đường thứ 2 rộng 3,65m.

Hiện trường để lại 01 mảng vết mài sạt, xe ô tô đầu kéo biển số 29C – 400.30 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 014.04, vùng nhựa vỡ và xe mô tô BKS 90B1 – 114.05. Vết mài sạt có kích thước 12,15m, đầu vết rộng 0,1m, cuối đầu vết rộng 0,6m, có hướng Bạch Thượng – Duy Minh điểm kết thúc tại vị trí đỗ của xe mô tô BKS 90B1 – 114.05, điểm gần nhất vào mép đường bên phải là 3,45m. Đo từ đầu vết mài sạt về phía Bạch Thượng 2,2m là tâm trục bánh sau cùng của rơ moóc BKS 29R – 014.04. Xe ô tô đầu kéo biển số 29C – 400.30 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 014.04 đầu xe hướng về Duy Minh, đuôi xe hướng về Bạch Thượng, xe đang ở trạng thái đỗ, hệ thống đèn cảnh báo nhấp nháy màu vàng phía trước và phía sau đều bật, hệ thống đèn hai bên sườn xe đều bật sáng. Đo từ tâm trục bánh sau cùng bên phải rơ moóc BKS 29R – 014.04 vào mép đường bên phải là 0,05m, từ tâm trục bánh sau cùng bên phải đầu kéo biển số 29C – 400.30 vào mép đường bên phải là 0,05m. Tâm bánh trước bên phải đầu kéo biển số 29C – 400.30 trùng với mép đường bên phải. Đo từ đầu vết mài sạt về phía Duy Minh 1,9m là tâm vùng nhựa vỡ, vùng nhựa vỡ có KT(11,8x4,3)m, tâm vào mép đường bên phải là 4,9m. Từ tâm vùng nhựa vỡ về phía Duy Minh 7,9m là tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 90B1 – 114.05, xe bị đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng về Duy Minh, đuôi xe hướng về Bạch Thượng. Từ tâm trục bánh trước vào mép đường bên phải là 5,2m, tâm trục bánh sau vào mép đường 6,3m. Đo từ tâm trục bánh sau cùng bên phải của rơ moóc BKS 29R – 014.04 về phía Bạch Thượng 8,7m là mép gần nhất phía bên trái hướng từ đường Tuyến 5 vào Công ty Mazuzjyu Việt Nam thuộc KCN Đồng Văn II. Từ tâm trục bánh sau cùng bên phải rơ moóc BKS 29R – 014.04 về phía Bạch Thượng 113,9m là biển báo cấm dừng đỗ xe bên phải và bên trái.

Khám nghiệm phương tiện: Đối với xe mô tô BKS 90B1 – 114.05: Ốp nhựa và cụm đèn pha, đèn xi nhan phía trước bị bung bật khỏi vị trí ban đầu, đẩy lệch 4,5cm theo hướng từ trên xuống dưới so với vị trí ban đầu; Mặt ngoài ốp nhựa đèn pha có vết mài sạt trên diện KT(8,4x6,8)cm hướng từ phải sang trái, điểm gần nhất cách cạnh ngoài cùng bên phải ốp nhựa này 17cm, điểm thấp nhất cách đất 96cm; Góc bên phải phía trước ốp nhựa đầu xe có vết mài sạt KT(4,5x2,5)cm, bề mặt bám dính chất màu xanh nghi sơn; Yếm chắn gió bên phải có vết nứt, vỡ, mài sạt nhựa, bong tróc sơn trên diện KT(18x12)cm, hướng từ trước về sau, điểm gần nhất cách cạnh trên cánh yếm này 23cm, điểm thấp nhất cách đất 66cm, phía dưới cánh yếm bị gãy vỡ nhựa đẩy lệch từ trước về sau 13cm so với vị trí ban đầu; Khung kim loại bảo vệ lốc máy bị đẩy ép sát vào lốc máy; Cần phanh chân bị đẩy từ trước về sau, điểm gập cách cạnh ngoài chân phanh 15cm, mặt trên cần phanh có vết mài sạt kim loại KT(11x1,7)cm hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đầu chân phanh 1,5cm, điểm thấp nhất cách đất 21cm; Đẻ chân trước bên phải bị đẩy từ trước về sau, ốp cao su bị bung bật khỏi lõi kim loại, mặt trên lõi kim loại này có vết mài sạt KT(7,8x1,3)cm hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, điểm gần nhất

sát cạnh ngoài lõi kim loại; Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết mài sạt, chùi sạch bụi trên diện KT(42x5)cm gồm nhiều hướng; Mặt ngoài đuôi ống xả có vết mài sạt kim loại chùi sạch bụi trên diện KT(20x4,5)cm, hướng từ trước về sau; Gương chiếu hậu bên trái bị bật bung chỉ còn lại ốp nhựa và cần gương; Mặt ngoài phía trước ốp nhựa đầu xe bên trái có vết mài sạt mòn vẹt nhựa KT(8,6x2)cm, điểm thấp nhất cách đất 105cm; Cạnh ngoài cánh yếm bên trái có vết mài sạt nhựa KT(17,5x0,7)cm, điểm gần nhất cách đầu cánh yếm này 6cm, điểm thấp nhất cách đất 78cm; Dây công tơ mét bị đứt; Đẻ chân trước bên trái bị đẩy lệch từ trước về sau so với vị trí ban đầu 02cm.

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 29C – 400.30 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 014.04: Mặt ngoài phía sau khung kim loại của rơ moóc BKS 29R – 014.04 có vết mài sạt KT(17x3)cm, điểm gần nhất cách cạnh bên trái của rơ moóc này là 15cm. Đèn hành trình sau cùng bên trái bị bật rời khỏi vị trí ban đầu, còn giữ lại hệ thống dây dẫn. Giá kim loại bắt giữ đèn này bị đẩy lệch từ sau về trước so với vị trí ban đầu 5,5cm; Chấn bụn lốp sau cùng bên trái bị bật bung ốc bắt giữ ngoài cùng bên trái, đẩy lệch từ sau về trước so với vị trí ban đầu 9,5cm; Má lốp phía ngoài của dàn lốp phía sau bên trái có 02 vết mài sạt cao su: Vết 1 trên diện KT(20x12,5)cm có hướng từ tâm lốp ra mặt lắn, điểm gần nhất cách cạnh bên phải của chữ Q trên dòng chữ “TQ313” là 7cm. Vết 2 là 02 vết mài sạt cao su song song với nhau có KT(20x2)cm, có hướng từ tâm lốp ra mặt lắn, điểm gần nhất đo cách cạnh bên trái của chữ O trong dòng chữ “TOROUE”) là 2cm.

Khám nghiệm tử thi: Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 122/21/GĐPY-HS ngày 29/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: Nạn nhân Vũ Việt H1 tử vong do gãy xương cột sống cổ, đứt tủy sống trên người có đa chấn thương nặng.

Về vật chứng vụ án: Thu của Trần Văn H: 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS 29C – 400.30. SK DY3EL921326, SM 7530780774476; 01 sơ mi rơ moóc nhãn hiệu KCT, BKS 29R – 014.04, SK F2XCDCN00002; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030874 cấp cho xe ô tô BKS 29C – 400.30; 01 giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc số 003076, cấp cho sơ mi rơ moóc BKS 29R – 014.04; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 774715 cấp cho xe ô tô BKS 29C – 400.30; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6738775 cấp cho sơ mi rơ moóc BKS 29R – 014.04; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 270107272420 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 17/12/2018 cho Trần Văn H. Thu của anh Vũ Việt H1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 90B1 – 114.05, số khung 4323YB323222, số máy 6260796; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032068, cấp cho xe mô tô BKS 90B1 – 114.05.

Đã xử lý: Trả lại 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS 29C – 400.30. SK DY3EL921326, SM 7530780774476; 01 sơ mi rơ moóc nhãn hiệu KCT, BKS 29R – 014.04, SK F2XCDCN00002; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô

tô số 030874 cấp cho xe ô tô BKS 29C – 400.30; 01 giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc số 003076, cấp cho sơ mi rơ mooc BKS 29R – 014.04; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 774715 cấp cho xe ô tô BKS 29C – 400.30; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6738775 cấp cho sơ mi rơ mooc BKS 29R – 014.04 cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thịnh Kh. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 90B1 – 114.05, số khung 4323YB323222, số máy 6260796; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032068, cấp cho xe mô tô BKS 90B1 – 114.05 cho đại diện gia đình bị hại Vũ Việt H1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn H cùng Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Thịnh Kh đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 29/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù;

Áp dụng khoản 5 Điều 65 chuyển hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thành 08 tháng tù giam, áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 26 đến 32 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì. Người đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trần Văn H có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/10/2021, H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 400.30, kéo theo rơ moóc BKS 29R – 014.04 đi đến chỗ xe ở sát mép đường bên phải của đường Tuyến 5 – KCN Đồng Văn 2, theo hướng Bạch Thượng – Duy Minh, cách cổng Công ty Mazuzjyu Việt Nam khoảng 6m50 để đợi vào lấy hàng trong Công ty. Sau đó, H tắt máy xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 400.30 và ngồi trên ca bin, không đặt biển báo ở phía trước và phía sau xe để báo hiệu cho người và phương tiện khác biết. Tại đường Tuyến 5 – KCN Đồng Văn 2, có biển báo hiệu cấm đỗ xe.

Đến khoảng 17h cùng ngày, H bật đèn cảnh báo ở phía trước và phía sau xe ô tô. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Vũ Việt H1 điều khiển xe mô tô BKS 90B1 – 114.05 đi trên đường Tuyến 5 – KCN Đồng Văn 2 từ phía sau cùng chiều tới, do thiếu chú ý quan sát nên anh H1 đã để phần đầu xe mô tô của mình đâm vào phía sau bên trái rơ moóc BKS 29R – 014.04 làm xe mô tô BKS 90B1 – 114.05 bị đổ xuống đường, trượt về phía trước (phía Duy Minh) khoảng 12,15m, anh H1 bị ngã xuống đường, bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu. Hai phương tiện hư hỏng.

[3] Hành vi nêu trên của Trần Văn H gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, đỗ xe ở đoạn đường cấm đỗ xe, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết, vi phạm Điều 11 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết 01 người đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại; được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ nhận định trên xét thấy mặc dù đã bị kết án nhưng trong thời gian thử thách bị cáo đã phạm tội mới vì thế cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thành 08 tháng tù giam tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: gia đình người bị hại đã nhận tiền bồi thường. Nay không ai có ý kiến gì; các đương sự không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng, tài liệu thu giữ*: Đối với 01 giấy phép lái xe cần trả lại cho bị cáo.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự.

Áp dụng: Điều a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Trần Văn H 21 tháng tù. Chuyển hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 02/2021/HSST ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thành 08 tháng tù giam. Tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 29 (Hai mươi chín) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ tại Bản án số 02/2021/HSST ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh từ ngày 21/6/2020 đến ngày 27/6/2020. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Trần Văn H: 01 giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Tiến Hải từ 24 đến 30 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo: 01 di động Viettel; 260.000đ; tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô BKS 53V4-8291 và đăng ký của xe. Tịch thu tiêu hủy: 01 xi lanh, 01 ống nước cất Novocain; 03 phong bì chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 14/12/2020, tại tổ dân phố Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Lê Tiến Hải có hành vi tàng trữ trái phép 09 gói ma túy là Heroine, có tổng khối lượng 0,751 gam, để sử dụng thì bị Công an phường Đồng Văn bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo có thân nhân có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, xét thấy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy vì vậy cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] *Về nguồn gốc ma túy*: Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo do không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 di động viettel; 260.000đ không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Đối với xe mô tô 53V4-8291 và đăng ký của xe là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với: 01 xi lanh, 01 ống nước cất Novocain; 03 phong bì chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tiến Hải phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Lê Tiến Hải 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 di động viettel; 260.000đ (Hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô BKS 53V4-8291 và đăng ký của xe.

Tịch thu tiêu hủy: 01 xi lanh, 01 ống nước cất Novocain; 03 phong bì chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên. Riêng số tiền được chuyển qua tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Tiến Hải phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Thuận

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy bị cáo là một người nghiện ma túy nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy*: Do không xác định được là của ai, ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với 01 chiếc phong bì niêm phong số 162/PC09-MT có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, xác định đây là vật chứng cầm lưu hành liên quan đến vụ án nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphon đã cũ màu trắng bạc, bên trong có một sim điện thoại; 01 ví giả da màu nâu đã cũ rách, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn Điệp; số tiền 77.000 đồng. Qua đấu tranh xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Điệp phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Trương Văn Điệp 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020.

2. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong số 162/PC09-MT và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn Điệp: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphon đã cũ màu trắng bạc, bên trong có một sim điện thoại; 01 ví giả da màu nâu đã cũ rách, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn Điệp và số tiền 77.000đ (Bảy mươi bảy nghìn) đồng.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 01/12/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Trương Văn Điệp phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông

